

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Võ Minh Thái

Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/4/2020 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 28 tháng 4 năm 2020

Người được Ủy quyền Công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Võ Minh Thái

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Vào lúc 14h 00' ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông: Lưu Văn Cần điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- Ông **Lưu Văn Cần** - PTP. KT - VT - Trưởng ban;
- Bà **Bùi Thị Dung** - NV PTC-HC - Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

Ông: Lưu Văn Cần - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm 14h15' là 21 cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 12.186.350 cổ phần, chiếm 99,89% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 17 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 99,89% là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Lưu Văn Cần trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**

1. Ông **Phạm Quốc Thắng** Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
2. Ông **Võ Trung Cang** Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty – Thành viên;
3. Ông **Nguyễn Bảo Tùng** Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ Khoản 4 Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty – đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Quốc Thắng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

*** Thư ký Đại hội:**

1. Bà **Trương Thị Lệ Khanh** - Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông **Cao Duy Thanh** - TP. TC – HC – Trưởng ban;

2. Ông **Trần Thanh Phúc** - TP. HT-ĐT – Thành viên;

3. Ông **Nguyễn Thành Tâm** - Trưởng BCTT – Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả SX- KD 2019 và chỉ tiêu kế hoạch SX- KD 2020:

Ông Võ Trung Cang, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SX – KD năm 2019, kế hoạch hoạt động SX – KD năm 2020 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt HĐQT, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch HĐQT, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020:

Ông Võ Minh Thái – Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Ông Nguyễn Quốc Phong kế toán trưởng công ty, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 15h00' ngày 27/4/2020, số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 22 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.194.150 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 27/4/2020 là 12.200.000 phiếu.

6. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội

7. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

7.1. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình kết quả SX-KD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2020 và các vấn đề khác;

7.2. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình: Kế hoạch XDCB năm 2020;

7.3. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình: lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;

7.4. Ông Phạm Quốc Thắng trình bày tờ trình: bổ sung ngành nghề kinh doanh vào mục 1 Điều 3 và sửa đổi Điều 43 của Điều lệ Công ty như sau:

+ Bổ sung thêm vào mục 1 điều 3 của Điều lệ: **Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (mã ngành 3510)**

+ Sửa đổi Điều 43:

Điều 43 của Điều lệ cũ: Quỹ đầu tư phát triển được trích đến **25% trên tổng lợi nhuận sau thuế, quỹ đầu tư phát triển được trích đến khi đạt 10% vốn điều lệ;**

Sửa đổi thành: Quỹ đầu tư phát triển được trích đến 30% trên tổng lợi nhuận sau thuế.

7.5. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2019-2024)

8. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

9. Thông qua Báo cáo kết quả SX- KD năm 2019 và chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2020.

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

10. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

11. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

12. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2019

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

13. Thông qua phương án Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2020 và các vấn đề khác

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	168.565.692.939
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.076.857.375
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.216.035.058
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.860.822.317
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2019	Đồng	24.148.553.050
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	1.911.000.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	22.237.553.050
	- Tiền lương lao động bình quân		13.142.762
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận		
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.860.822.317
2	Trích thù lao HĐQT & BKS	Đồng	54.000.000
3	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	25.806.822.317
	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	0

Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	3.871.023.348
Chia cổ tức năm 2019 (1.798 đ/cp)		21.935.798.969

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	188.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.500.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	24.392.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	1.932.000.000
4b	Tiền lương người lao động (kể cả tiền lương lao động thời vụ thuê ngoài)	Đồng	22.460.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	13.274.189
6	Năng suất lao động	Đồng	382.212.259
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HĐQT (4tr*3*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

V. Các vấn đề khác:

A. Về vốn vay:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019: 163.300.709.612 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2019: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2019: 76.434.076.838 đồng

3. Vốn vay dự kiến năm 2020: Thống nhất theo đề nghị của Người Đại diện vay vốn Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An là 40 tỷ đồng (Danh mục căn cứ KH số 2379/KH –CNLA này 20/12/2019 của Công ty CP Cấp thoát nước Long An)

Trong thời gian chờ xin ý kiến chủ sở hữu và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất danh mục Công ty đề nghị ưu tiên đầu tư các công trình mang tính cấp bách trong kế hoạch ĐTXDCB năm 2020.

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

14. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2020 (đính kèm kế hoạch số: 2379/KH-CNLA, ngày 20/12/2020).

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

15. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

16. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh vào mục 1 điều 3 và sửa đổi Điều 43 của điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An như sau:

1. Bổ sung thêm vào mục 1 điều 3 của Điều lệ: **Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (mã ngành 3510)**

2. Sửa đổi Điều 43 của Điều lệ:

- Điều 43 của Điều lệ cũ: **Quỹ đầu tư phát triển được trích đến 25% trên tổng lợi nhuận sau thuế, quỹ đầu tư phát triển được trích đến khi đạt 10% vốn điều lệ;**

- **Sửa đổi thành: Quỹ đầu tư phát triển được trích đến 30% trên tổng lợi nhuận sau thuế.**

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

17. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2019-2024) đối với Ông Ngô Đức Vũ, từ ngày 27/4/2020

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

18. Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2019-2024) đối với Ông Vũ Anh Tuấn, từ ngày 27/4/2020

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ông Phạm Quốc Thắng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu.

Số phiếu đồng ý là 12.194.150 phiếu, đạt tỷ lệ 99,95% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc lúc 16h30' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trương Thị Lệ Khanh



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Phạm Quốc Thắng

Số: *22* /NQ - ĐHCĐ

Long An, ngày 27 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2020 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả SX- KD 2019 và kế hoạch 2020 của Ban điều hành.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Điều 3. Nhất trí thông qua báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán:

- Doanh thu: 168.565.692.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 29.076.857.375 đồng

Điều 4. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, chỉ tiêu kế hoạch SX – KD, lao động, tiền lương, thưởng, thù lao năm 2020 và các vấn đề khác:

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	168.565.692.939
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.076.857.375
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.216.035.058
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.860.822.317
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2019	Đồng	24.148.553.050
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	1.911.000.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	22.237.553.050

	- Tiền lương lao động bình quân		13.142.762
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận		
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.860.822.317
2	Trích thù lao HĐQT & BKS	Đồng	54.000.000
3	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	25.806.822.317
	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	0
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	3.871.023.348
	Chia cổ tức năm 2019 (1.798 đ/cp)		21.935.798.969

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	188.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.500.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	24.392.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	1.932.000.000
4b	Tiền lương người lao động (kể cả tiền lương lao động thời vụ thuê ngoài)	Đồng	22.460.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	13.274.189
6	Năng suất lao động	Đồng	382.212.259
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HĐQT (4tr*3*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

V. Các vấn đề khác:

A. Về vốn vay:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019: 163.300.709.612 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2019: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2019: 76.434.076.838 đồng

3. Vốn vay dự kiến năm 2020: Thống nhất theo đề nghị của Người Đại diện vay vốn Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An là 40 tỷ đồng (Danh mục căn cứ KH số 2379/KH –CNLA ngày 20/12/2019 của Công ty CP Cấp thoát nước Long An)



Trong thời gian chờ xin ý kiến chủ sở hữu và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất danh mục Công ty đề nghị ưu tiên đầu tư các công trình mang tính cấp bách trong kế hoạch ĐTXDCB năm 2020.

Điều 5. Nhất trí thông qua kế hoạch XDCB năm 2020 (Đính kèm kế hoạch số: 2379/KH – CNLA, ngày 20 tháng 12 năm 2019)

Điều 6. Nhất trí thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);
- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 7. Nhất trí thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh vào mục 1 Điều 3 và sửa đổi Điều 43 của điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An như sau:

1. Bổ sung thêm vào mục 1 điều 3 của Điều lệ: **Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (mã ngành 3510)**

2. Sửa đổi Điều 43 của Điều lệ:

- Điều 43 của Điều lệ cũ: **Quỹ đầu tư phát triển được trích đến 25% trên tổng lợi nhuận sau thuế, quỹ đầu tư phát triển được trích đến khi đạt 10% vốn điều lệ;**

- **Sửa đổi thành: Quỹ đầu tư phát triển được trích đến 30% trên tổng lợi nhuận sau thuế.**

Điều 8. Nhất trí thông qua miễn nhiệm Ông Ngô Đức Vũ thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) kể từ ngày 27/4/2020.

Điều 9. Nhất trí thông qua bầu bổ sung Ông Vũ Anh Tuấn làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024), kể từ ngày 27/4/2020.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LAWACO

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Quốc Thắng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

75.210.000.000 đồng

* **TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NĂM 2020 LÀ:**

Cơ cấu nguồn vốn:

I. Vốn của Công ty:

35.210.000.000 đồng

Trong đó:

- *Vốn đầu tư phát triển: (1.1.1 + 1.2.1)*

21.300.000.000 đồng

- *Vốn sửa chữa lớn: (1.1.2 + 1.2.2)*

8.500.000.000 đồng

- *Vốn sửa chữa thường xuyên: (1.1.3 + 1.2.3)*

5.410.000.000 đồng

40.000.000.000 đồng

II. Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển

I. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẢNG NGUỒN VỐN CỦA CÔNG TY

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
1.1	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ KH 2019		13.000	13.000	
1.1.1	Đầu tư phát triển		13.000	13.000	
1	Tuyến ống đường Mai Bá Hương (đoạn từ ĐT833 đến quốc lộ 1), phường 5, tp Tân An	HDPE D160 L=2422 HDPE D63 L=2169	1.800	1.800	
2	Tuyến ống đường Huỳnh Châu Sở (đoạn từ quốc lộ 1 đến ống hiện hữu phía quốc lộ 62), tp Tân An	HDPE D160 L=2700 HDPE D110 L=1500 HDPE D63 L=3900	2.500	2.500	
3	Tuyến ống ĐT818 khi thực hiện nâng cấp mở rộng ĐT818, huyện Thủ Thừa (hạng mục 2 từ NM Bình An đi Tân An)	HDPE D400 L=340	1.400	1.400	phần HM2 + giám sát
4	Tuyến ống hương lộ Bàn Cao (đoạn từ hương lộ 25 đến bên đò xã bầy), huyện Tân Trụ	HDPE D160 L=3000	1.400	1.400	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
5	Tuyến ống đường tỉnh 832 (đoạn từ cầu Bà Tổng đến tuyến ống của Unicef), huyện Tân Trụ	HDPE D160 L=2500	1.200	1.200	
6	Tuyến ống đường huyện 17 (đoạn từ tỉnh lộ 833B đến UBND xã Long Sơn) cấp cho xã Long Sơn, huyện Cần Đước	HDPE D315 L=1540m HDPE D225 L=2500m HDPE D63 L=2900m	4.500	4.500	
7	Tư vấn lập quy hoạch Hồ Bảo Định		200	200	
1.1.2	Sửa chữa lớn		-	-	
1.1.3	Sửa chữa thường xuyên		-	-	
1.2	CÔNG TRÌNH NĂM 2020		22.210	22.210	
1.2.1	Đầu tư phát triển		8.300	8.300	
1	Tuyến ống hèm 18, 19, 32, 33, 40, 59, 64, 73, 74, 82, 111, 132, 134, 140, 147, 150, 155, 191, 1071 Lương Văn Chấn, Hèm 25 Phạm Thị Đậu, Hèm 20 đường Nguyễn Văn Tiếp, Hèm 205, hèm Năm Cúc Châu Thị Kim, hèm 65 đường Hoàng Anh, thành phố Tân An	HDPE D63 L=5832	1.500	1.500	
2	Tuyến ống cấp cho khu tái định cư trung tâm hành chính tỉnh, phường 6, TP. Tân An	HDPE D160 L=415 HDPE D110 L=4671	2.000	2.000	Tiếp nhận mạng lưới Khu tái định cư Đồng Tâm (Cty Đồng Tâm chịu chi phí vật tư, lawaco chịu nhân công và vật tư tái lập via hệ)
3	Tuyến ống đường cầu Bà Kiêu, ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức	HDPE D110 L=575	300	300	
4	Tuyến ống cấp cho CNN Thiên Lộc Thành, xã Long Sơn, huyện Cần Đước	HDPE D200, L=1500	1.000	1.000	
5	Lắp đặt hệ thống giám sát khai thác tài nguyên nước cho hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt hồ Bảo Định theo Thông tư 47/TT-BTNMT (cho các giếng khoan và trạm nước mặt)	- Đồng hồ điện tử - Thiết bị đo cảm biến - Data logger - Phụ kiện - Phần mềm	3.500	3.500	Bình Ảnh: 5 giếng Tân An: 8 giếng và 5 trạm đo cấp + trạm nước mặt
1.2.2	Sửa chữa lớn		8.500	8.500	
1	Đường Quốc lộ 62 hai bên tuyến đoạn từ đường Nguyễn Thị Bảy đến đường cao tốc, tp Tân An	HDPE D200 L=3840 HDPE D63 L=3242	3.000	3.000	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
2	Di dời ống đường Nguyễn Văn Tiếp (hai bên tuyến đoạn từ đường Quốc lộ 1 đến UBND phường 5), tp Tân An	HDPE D160 L=342 HDPE D63 L=342	500	500	
3	Đường Quốc lộ 62 bên trái tuyến đoạn từ đường Quốc lộ 1 đến tuyến tránh thành phố Tân An	HDPE D200 L=1500 HDPE D63 L=1450	1.000	1.000	
4	Đường Số 7, Hẻm 191 Huỳnh Châu Sô, Phường 6, Hẻm 92 Trần Phong Sắc, phường 4, Hẻm 59 đường Lê Văn Tường, Tp. Tân An	HDPE D110 L=1349 HDPE D63 L=2626	1.000	1.000	
5	Sửa chữa nâng cấp tuyến ống nước sạch đường tỉnh 818 (bên trái tuyến, đoạn từ KCN Hòa Bình đến cầu vượt đường cao tốc), huyện Thủ Thừa	HDPE D315, L=1800m	3.000	3.000	
1.2.3	Sửa chữa thường xuyên		5.410	5.410	
1	Nâng cấp, sửa chữa trạm cấp nước G10 Gò Đen		150	150	
2	Lắp đặt mạng lưới cấp nước Khu tái định cư Khánh Hậu, phường Khánh Hậu, TP. Tân An, tỉnh Long An	HDPE D200 L=326 HDPE D110 L=1482 HDPE D63 L=120	600	600	UBND TP. Tân An hỗ trợ chi phí vật tư (1 tỷ), Công ty chịu chi phí nhân công
3	Di dời tuyến ống cấp nước đường Quốc lộ 1, đường Lương Văn Chấn (tại nút giao với đường vành đai)	HDPE D315 L=156m HDPE D200 L=91m HDPE D160 L=616m HDPE D110 L=480m	1.200	1.200	UBND TP. Tân An đã đền bù chi phí 1,2 tỷ (đã đưa vào doanh thu đường ống năm 2019), Công ty tư đầu tư di dời.
4	Trám lấp giếng 1,2,3,5 NMMN Gò Đen		200	200	
5	Sửa chữa, cải tạo trạm bơm cấp 2 của NMCN Bình Ảnh		150	150	
6	Kiểm định đồng hồ đo lưu lượng điện từ đến hạn kiểm định	đồng hồ DN40: 9 cái đồng hồ DN50: 15 cái đồng hồ DN100: 4 cái đồng hồ DN200: 1 cái	110	110	
7	Mua sắm đồng hồ sửa chữa thay thế hàng năm	5000 cái	3.000	3.000	
	TỔNG (I)		35.210	35.210	

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẢNG NGUỒN VỐN VAY QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Công trình: Nhà máy cấp nước Tân An, hạng mục: Nâng công suất từ 12.000m ³ /ngày đêm lên 16.800m ³ /ngày đêm bằng nguồn nước mặt hồ Bảo Định.		5.500	5.500	
2	Tuyến ống phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực huyện Thủ Thừa		12.500	12.500	
3	Cải tạo mạng lưới cấp nước thị trấn Tân Trụ và vùng lân cận, huyện Tân Trụ		5.000	5.000	
4	Tuyến ống phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực huyện Bến Lức		7.000	7.000	
5	Tuyến ống phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực thành phố Tân An		3.000	3.000	
6	Hệ thống thu hồi nước rửa lọc và xử lý bùn cho Nhà máy cấp nước Tân An		7.000	7.000	
	TỔNG (II)		40.000	40.000	

Người lập



TRẦN THANH PHỤNG

Người phụ trách



Nguyễn Bảo Tùng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Quốc Thắng

PHỤ LỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẢNG NGUỒN VỐN VAY QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Công trình: Nhà máy cấp nước Tân An, hạng mục: Nâng công suất từ 12.000m ³ /ngày đêm lên 16.800m ³ /ngày đêm bằng nguồn nước mặt hồ Bảo Định.		5.500	5.500	
2	Tuyến ống phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực Thủ Thừa		12.500	12.500	
2.1	Tuyến ống DT818 (đoạn từ ngã ba vào TT Thủ Thừa đến KDC, KTDC IDICO), huyện Thủ Thừa	HDPE D315 L=1100 HDPE D225 L=900	4.000	4.000	
2.2	Tuyến ống cấp vào khu vực bờ sông Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa	HDPE D315 L=230 HDPE D225 L=4000 HDPE D160 L=1800 HDPE D110 L=460 HDPE D63 L=6000	6.000	6.000	
2.3	Đường tỉnh 834 (đoạn từ nghĩa trang đến chân cầu vượt số 4), bên trái tuyến, huyện Thủ Thừa	HDPE D63 L=2500m	450	450	
2.4	Tuyến ống phân phối D110 tỉnh lộ 818 (hai bên tuyến) đoạn từ KCN Long Hậu đến Cầu Vượt, huyện Thủ Thừa		800	800	
2.5	Tuyến ống D160 + 63 đường vào UBND xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	HDPE D160 L=1500 HDPE D63 L=1500	1.250	1.250	
3	Cải tạo mạng lưới cấp nước thị trấn Tân Trụ và vùng lân cận, huyện Tân Trụ		5.000	5.000	
4	Tuyến ống phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực huyện Bến Lức		7.000	7.000	
4.1	Đường tỉnh 830C (phần còn lại đoạn từ trạm G10 830D), huyện Bến Lức	HDPE D160 L=700 HDPE D63 L=5000	1.500	1.500	
4.2	Tuyến ống vào Ấp Lò Gạch - di tích Võ Công Tôn, huyện Bến Lức	HDPE D110 L=1100	500	500	
4.3	Tuyến áp 4, 7A, 7B xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức		1.000	1.000	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
4.4	Tuyến ống đường Huỳnh Châu Sô, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	HDPE D300, L=1400 HDPE D160, L=1400 HDPE D63, L=2800	4.000	4.000	
5	Tuyến ống phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực thành phố Tân An		3.000	3.000	
6	Hệ thống thu hồi nước rửa lọc và xử lý bùn cho Nhà máy cấp nước Tân An		7.000	7.000	
	TỔNG (II)		40.000	40.000	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC TRẢ CHẠM
(Đầu tư trong năm 2020, giải ngân sau năm 2020)

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Hệ thống khử trùng an toàn bằng dung dịch Javen điện phân từ muối ăn cho NMCN Tân An	Công suất 60kg clo tương đương/ngày	5.000	
2	Hệ thống điện năng lượng mặt trời cho các NMCN trực thuộc	NM Tân An: cs 110kwh NM Bình Ảnh cs 150kwh	8.000	
3	Giải pháp tiết kiệm năng lượng cho NMCN Tân An (công nghệ DDD - Demand Driven Distribution)		2.500	
	TỔNG		15.500	